

【高知県】 主な野菜の作付面積と収穫量

		作付面積(ha)	収穫量(t)	出荷量(t)	対前年比		
					作付面積(%)	収穫量(%)	出荷量(%)
指定野菜	キャベツ	69	nc	nc	nc
	春キャベツ	28	nc	nc	nc
	夏秋キャベツ	2	nc	nc	nc
	冬キャベツ	39	nc	nc	nc
	きゅうり	152	24,600	23,300	95	98	98
	冬春きゅうり	127	24,100	22,900	98	99	99
	夏秋きゅうり	25	nc	nc	nc
	さといも	70	nc	nc	nc
	秋冬さといも	70	nc	nc	nc
	その他さといも	－	nc	nc	nc
	だいこん	164	nc	nc	nc
	春だいこん	22	nc	nc	nc
	夏だいこん	2	nc	nc	nc
	秋冬だいこん	140	nc	nc	nc
	たまねぎ	45	nc	nc	nc
	トマト	74	7,000	6,610	94	97	97
	ミニトマト	8	587	555	100	104	105
	加工用トマト	－	nc	nc	nc
	冬春トマト	58	6,670	6,360	100	100	100
	冬春ミニトマト	7	546	520	100	107	108
	夏秋トマト	16	nc	nc	nc
	夏秋ミニトマト	1	nc	nc	nc
	夏秋加工用トマト	－	nc	nc	nc
	なす	324	40,800	38,700	97	104	104
	冬春なす	292	39,700	37,800	99	105	105
	夏秋なす	32	nc	nc	nc
	にんじん	40	nc	nc	nc
	春夏にんじん	7	nc	nc	nc
	秋にんじん	2	nc	nc	nc
	冬にんじん	31	nc	nc	nc
	ねぎ	249	3,110	2,870	92	92	92
	春ねぎ	85	935	870	94	90	90
	夏ねぎ	60	nc	nc	nc
	秋冬ねぎ	104	1,580	1,440	95	93	94
	はくさい	64	nc	nc	nc
	春はくさい	6	nc	nc	nc
	夏はくさい	1	nc	nc	nc
	秋冬はくさい	57	nc	nc	nc
	ばれいしょ	103	nc	nc	nc
	春ばれいしょ	83	nc	nc	nc
	秋ばれいしょ	20	nc	nc	nc
	ピーマン(ししとう含)	125	13,800	13,200	97	102	102
	冬春ピーマン	91	12,500	11,900	97	103	103
	夏秋ピーマン	34	1,310	1,250	97	92	94
	ほうれんそう	65	nc	nc	nc

